

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2025/HS - ST

Ngày: 20/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Trụ

2. Ông Nguyễn Duy Tính

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

*** Tại điểm cầu thành phần, những người hỗ trợ tổ chức phiên tòa gồm:**

- Ông Vũ Đức Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên VKSND TP. Việt Trì.

- Các cán bộ, chiến sỹ Trại tạm giam Công an tỉnh P.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm tổ chức tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh P đưa ra xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 30/8/1979 tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Trần Duy H2, sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1950, bố mẹ bị cáo hiện ở xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Trần Thị L, sinh năm 1979 (Đã ly hôn) con: Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2001 các con bị cáo hiện ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

-Tiền án:

+ Bản án số 173/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 34 tháng tù giam về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” (phạm tội ngày 10/6/2010), H đã chấp hành

xong hình phạt tù ngày 10/01/2013, ngày 16/6/2020 H đã nộp án phí và khoản phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

+ Bản án số 15/2015/HSST ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 2.900.000 đồng, phạm tội ngày 20/11/2014), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2017. Đối với phần án phí hình sự sơ thẩm Trần Văn H được miễn nộp. Bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1971 ở thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

+ Bản án số 45/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 2.000.000 đồng, phạm tội ngày 06/7/2017), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2019, đối với phần án phí hình sự sơ thẩm Trần Văn H được miễn nộp (theo biên bản xác minh ngày 22/9/2020).

+ Bản án số 96/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 1.500.000 đồng, phạm tội ngày 04/9/2019), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2020, nộp xong án phí ngày 16/6/2020.

+ Bản án số 103/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 02 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 12.000.000 đồng, phạm tội ngày 02/9/2020), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2023.

+ Bản án số 30/2009/HS-ST ngày 22/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 520.000 đồng), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2009, nộp án phí ngày 16/10/2009.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59 ngày 24/3/2009 của Công an phường H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 300.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08 ngày 19/3/2009 của Công an phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 ngày 06/02/2009 của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 200.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh số 1493 ngày 14/9/2007 của UBND huyện L, tỉnh Bắc Giang đối với Trần Văn H, thời hạn 12 tháng. Hoan đã chấp hành xong ngày 24/9/2008.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/9/2024. Ngày 18/9/2024 Cơ quan điều tra ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Trần Văn H. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh P.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2024, tại khu vực gầm cầu chui km 49+500 đường C - Lào Cai thuộc khu G, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác của Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh P đang làm nhiệm vụ thì phát hiện một người nam giới có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra người này khai nhận họ tên là Trần Văn H, sinh năm 1979, trú tại: xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình kiểm tra, H tự giác lấy từ túi quần đang mặc phía trước, bên phải ra 01 túi nilon màu trắng có mép dán, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 02 gói giấy có hai mặt màu trắng bạc bên trong đều có chất bột cục màu trắng giao nộp cho Tổ công tác và khai nhận đây là 01 túi ma túy đá và 02 gói ma túy Heroine Hoan tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Tại chỗ, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H, niêm phong thu giữ các gói ma túy nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của H: 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ đen, có số Imei 358246095435100, kèm sim số 0867401324 trong máy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã tiến hành kiểm tra xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Trần Văn H. Kết quả: Hoan dương tính với ma túy nhóm chất MOP. H có sử dụng ma túy.

Ngày 10/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng và số chất bột, cục màu trắng đã thu giữ của H. Tại bản Kết luận giám định số 1245/KL-KTHS ngày 13/9/2024 của Phòng K - Công an tỉnh P kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng, gửi đến giám định có khối lượng là: **4,822 gam**; là **ma túy**; loại **Methamphetamine**.*

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ”.*

*- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 02 gói giấy, gửi đến giám định là **ma túy**; có tổng khối lượng là: **0,678 gam**; loại **Heroine (H)**, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

** Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự: 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ”.*

Hoàn lại 4,334 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,544 gam chất bột, cục màu trắng, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Ngày 16/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V để điều tra theo thẩm quyền.

Theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ xác định tổng khối lượng ma túy H tàng trữ là $4,822 + 0,678 = 5,5$ gam ma túy Methamphetamine và Heroine.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang và diễn biến hành vi phạm tội, Trần Văn H khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ ngày 10/9/2024, Trần Văn H gọi điện thoại từ số 0867401234 của H đến số 0857030552 của một người tên “C” nhà ở thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, H hỏi và mua được của C 05 gam ma túy đá với giá 4.000.000 đồng và 02 phân ma túy Heroine với giá 1.000.000 đồng. H và C hẹn gặp nhau tại gầm cầu H thuộc xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang để trao đổi mua bán ma túy. Hoan một mình đi xe ôm của người không quen biết đến điểm hẹn, tại điểm hẹn H đưa cho C 5.000.000 đồng tiền mặt, C cầm tiền và đưa cho H 01 túi nilon màu trắng có mép dán, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá và 02 gói giấy hai mặt đều màu trắng bạc, bên trong đều chứa chất bột, cục màu trắng là ma túy Heroine. Sau đó C đi về còn H bắt xe khách (H không nhớ tên hãng xe, biển kiểm soát xe) đi đến thành phố V, tỉnh Phú Thọ để chơi và tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đến khu vực K+500 đường C - Lào Cai thuộc khu G, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, H xuống xe thì bị Tổ công tác đang làm nhiệm vụ kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, tài sản như đã nêu trên. Quá trình điều tra H khai nhận lần gần nhất H sử dụng trái phép chất ma túy (ma túy Heroine) là ngày 9/9/2024.

Về vật chứng thu giữ, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ: 01 bì niêm phong số 1245/KL-KTHS của Phòng K - Công an tỉnh P hoàn trả bên trong có chứa 4,334 gam ma túy Methamphetamine và 0,544 gam ma túy Heroine còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Masstel màu đỏ đen, có số Imei 358246095435100, kèm sim số 0867401324 trong máy là điện thoại của H, dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua ma túy ngày 10/9/2024. Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-VT ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n, o khoản 2 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn H, Đại diện VKSND thành phố Việt Trì đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm n, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H mức hình phạt tù: 08 (T) năm đến 08 (T) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong số 1245/KL-KTHS của phòng K - Công an tỉnh P hoàn trả sau khi giám định bên trong có chứa 0,334 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,544 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số 0867401324 của Trần Văn H.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel vỏ màu đỏ đen đã cũ, có số Imei 358246095435100 của Trần Văn H.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, đối đáp gì với đại diện VKSND TP Việt Trì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 10/9/2024, tại khu vực gầm cầu chui km 49+500 đường C - Lào Cai thuộc khu G, xã P, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, Trần Văn H đang tàng trữ trái phép khối lượng 0,678 gam ma túy Heroine và 4,822 gam ma túy Methamphetamine, tổng khối lượng của hai chất ma túy Methamphetamine và Heroine H4 tàng trữ là 5,5 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tố công tác của Phòng CSĐTTP về ma túy - Công an tỉnh P kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo Trần Văn H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hiện nay, tình hình nghiện ma túy đang diễn ra phức tạp, tệ nạn này là mối quan tâm của toàn xã hội, hành vi của bị cáo không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, Cáo trạng của

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 06 tiền án, cụ thể: Bản án số 30/2009/HS-ST ngày 22/6/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 520.000 đồng), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/9/2009, nộp án phí ngày 16/10/2009; Bản án số 173/2010/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 34 tháng tù giam về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” (phạm tội ngày 10/6/2010), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2013, ngày 16/6/2020 H đã nộp án phí và khoản phạt bổ sung 5.000.000 đồng; Bản án số 15/2015/HSST ngày 17/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 2.900.000 đồng, phạm tội ngày 20/11/2014), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/3/2017. Đối với phần án phí hình sự sơ thẩm Trần Văn H được miễn nộp. Bị cáo bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Ngọc H3, sinh năm 1971 ở thị trấn V, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Bản án số 45/2017/HSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 2.000.000 đồng, phạm tội ngày 06/7/2017), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/7/2019, đối với phần án phí hình sự sơ thẩm Trần Văn H được miễn nộp (theo biên bản xác minh ngày 22/9/2020); Bản án số 96/2019/HSST ngày 22/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 1.500.000 đồng, phạm tội ngày 04/9/2019), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2020, nộp xong án phí ngày 16/6/2020; Bản án số 103/2020/HSST ngày 27/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Văn H 02 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản trộm cắp 12.000.000 đồng, phạm tội ngày 02/9/2020), H đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/01/2023. Bị cáo cũng là người có nhân thân xấu đã bị xử lý vi phạm hành chính nhiều lần.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Bị cáo có 06 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của Trần Văn H là tái phạm nguy hiểm, tuy nhiên tình tiết này đã áp dụng là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, do đó bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, có 06 tiền án, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc là cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi

phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Qua xác minh của Cơ quan điều tra, bị cáo Trần Văn H không có việc làm ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình, ngoài tài sản khi bị thu giữ và đồ dùng sinh hoạt hàng ngày H không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,334 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,544 gam chất bột cục màu trắng mẫu vật còn lại sau giám định đây là chất ma túy nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 sim số 086.740.1324 của Trần Văn H không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel vỏ màu đỏ đen đã cũ, có số Imei 358246095435100 của Trần Văn H, đây là chiếc điện thoại H sử dụng để trao đổi, mua ma túy ngày 10/9/2024 đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H ngày 09/9/2024, Cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H bằng hình thức cảnh cáo là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên “C” đã bán ma túy cho H, Cơ quan điều tra đã xác minh tại địa chỉ tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang chỉ có người tên Trần Ngọc C1, trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang phù hợp với lời khai của H. Phòng Cảnh sát ĐTTP về ma túy - Công an tỉnh P đã triệu tập Trần Ngọc C1 tiến hành ghi lời khai của C1; tiến hành cho Trần Văn H và Trần Ngọc C1 được đối chất với nhau. Tuy nhiên C1 không thừa nhận việc bán ma túy cho H như H khai, số điện thoại 0857030552 cũng không phải số điện thoại của C1 đang sử dụng và bản thân C1 đã được kiểm tra xét nghiệm ma túy, kết quả C1 không sử dụng ma túy. Ngoài lời khai của H, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với C1.

Đối với số điện thoại 0857030552 theo H khai H không biết chính xác chủ số thuê bao trên là ai mà do những người nghiện (H không biết cụ thể họ tên, địa chỉ những người này) hay ngồi quán nước gần ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang cho H và khi cho số điện thoại những người nghiện nói với H chủ số điện thoại tên C. Tuy nhiên, quá trình điều tra cơ quan điều tra xác định không có người tên C như H khai mà người như H khai là Trần Ngọc C1. C1 khai nhận C1 cũng không sử dụng số điện thoại trên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm n, o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 5 08 (T) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/9/2024.

2. Hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 bì niêm phong số 1245/KL-KTHS của phòng K - Công an tỉnh P hoàn trả sau khi giám định bên trong có chứa 4,334 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 0,544 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 sim số 0867401324 của Trần Văn H.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel vỏ màu đỏ đen đã cũ, có số Imei 358246095435100 của Trần Văn H.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2025 tại Chi cục thi hành án Dân sự TP Việt Trì).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP. Việt Trì;
- Cơ quan CSĐT CA TP. Việt Trì;
- Phòng Hồ sơ NV CA TP. Việt Trì;
- Chi cục THA DS TP. Việt Trì;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Trang

